BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)

Phê duyệt	**Trình duyệt**
Hiệu trưởng	**Phụ trách ngành**
TS Nguyễn Tiến Thanh	**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

KẾ TOÁN QUẢN TRỊ 2

Mã học phần: MAC33032 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho ngành: Quản trị kinh doanh (chuyên ngành Kế toán-Kiểm toán)

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Kế toán quản trị 1

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

Ths. Hòa Thị Thanh Hương

1. Mô tả chung về học phần

Học phần này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán có khả năng thu thập phân tích thông tin kế toán quản trị để từ đó tham mưu đề xuất giúp các nhà quản lý doanh nghiệp ra quyết định trong quản lý chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, đánh giá kết quả hoạt động của từng đơn vị bộ phận và đầu tư dài hạn của doanh nghiệp; Bên cạnh đó học phần này giúp sinh viên có khả năng tổ chức thực hiện công tác kế toán quản trị trong công tác kế toán của doanh nghiệp.

Học phần này bao gồm 5 chương, nội dung chính tập trung vào xây dựng định mức chi phí, các phương pháp xác định chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, phân tích các báo cáo bộ phận của các đơn vị nội bộ, các quyết định đầu tư dài hạn và tổ chức thực hiện công tác kế toán quản trị trong doanh nghiệp.

Với kiến thức của học phần Kế toán quản trị 2, người học có cơ sở để tiếp tục học tập và nghiên cứu học phần Phân tích tài chính doanh nghiệp.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

DN - doanh nghiệp

KTQT - Kế toán quản trị

BC – Báo cáo

PP – phương pháp

CF – Chi phí

SX – Sản xuất

SP – Sản phẩm

PT – Phân tích

BTTH - Bài tập thực hành

GV – Giảng viên

CĐR - Chuẩn đầu ra

ĐG - Đánh giá

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a4	**Phân tích** các báo cáo kế toán quản trị về quản lý chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm nhằm đánh giá kết quả hoạt động của từng đơn vị bộ phận, đầu tư dài hạn trong DN.
b2	**Sử dụng** khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm bài tập tình huống, bài đánh giá để đưa ra các quyết định quản trị doanh nghiệp.
b3	**Sử dụng** kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm bài tập tình huống, bài đánh giá để giải lựa chọn phương án phù hợp.
c3	**Thể hiện** tác phong làm việc nghiêm túc, có ý thức kỷ luật, tích cực phát biểu trong học tập thảo luận và bài tập tình huống.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

[1]. Nguyễn Ngọc Quang. (2014). *Giáo trình Kế toán Quản trị*. NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.

[2]. Huỳnh Lợi & các tác giả. (2020). *Kế toán Quản trị.* NXB Tài chính.

[3]. Nguyễn Minh Phương. (2002). *Giáo trình Kế toán Quản trị*. NXB Lao động-Xã hội.

[4]. Phạm Văn Dược & Đặng Kim Cương. (2020). *Kế toán Quản trị Bài tập và bài giải.* NXB Thống kê.

[5]. Tài liệu tham khảo trên mạng internet, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, báo, đài và tài liệu thực tế của các doanh nghiệp.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- **Tích cực và chủ động** tham gia vào quá trình học tập: phải chuẩn bị bài, đọc và nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; Trong giờ học sinh viên phải chú ý lắng nghe, trao đổi, thảo luận cùng giảng viên và các bạn;
- **Chủ động tìm hiểu** và đưa ra câu hỏi cho các vấn đề thực tế của doanh nghiệp;

- Thực hành, áp dụng ngay lý thuyết vào bài tập để sinh viên được trải nghiệm, tự phát hiện ra vấn đề, tự rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân từ đó sinh viên hiểu bài, rèn luyện được **thói quen tự học, tự giải quyết vấn đề**;

- **Làm hệ thống bài tập**, đây là minh chứng cho quá trình làm việc của sinh viên..

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	**Hoạt động học tập của người học**				**Chuẩn đầu ra**
	Trên lớp	**ST**	**Tự học**	**SG**	
Mở đầu	Giới thiệu học phần Kế toán quản trị (KTQT) 2	1			a4
Chương 1: Các phương pháp (PP) xác định chi phí (CF) và giá thành SP		**10**		**26**	a4, b2, b3
1.1. Các cách phân loại CF	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 3 của [1], [2] để hiểu về những nội dung cốt lõi theo ý hiểu của mình về PP xác định CF theo công việc, theo quá trình SX. Vận dụng kiến thức đã học ở môn Kế toán Tài chính và lý thuyết của chương này lập BC trong các BT tình huống; Trao đổi, thảo luận với bạn học/GV về số liệu trong các BT tình huống để tìm ra cơ sở của đề xuất giải pháp trong BT tình huống đặt ra	3	a4
1.2. Phương pháp xác định (tính) chi phí theo công việc	Nghe giảng Thảo luận	1,5		10	a4, b2, b3
	Bài tập thực hành (BTTH)	2,5			
1.3. Phương pháp xác định chi phí cho quá trình sản xuất (SX)	Nghe giảng Thảo luận	2		13	a4, b2, b3
	BTTH	3			
Chương 2: Chi phí tiêu chuẩn và đánh giá kết quả thực hiện		**9**		**25**	a4, b2, b3

2.1. Khái niệm về CF tiêu chuẩn và tác dụng của hệ thống CF tiêu chuẩn	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 4 của [1], chương 5 của [2] để hiểu những nội dung cốt lõi của chương 2 và làm bài tập tình huống GV giao: Lập dự toán (kế hoạch)/ PT biến động CFSX nhằm hiểu kỹ nội dung bài học. PT thông tin trên BC vừa lập để tìm ra giải pháp cho việc ra quyết định quản lý CFSX và giá thành SP. Trao đổi, thảo luận với bạn học/GV về số liệu trong các BT tình huống để tìm ra cơ sở của đề xuất giải pháp trong BT tình huống đặt ra hoặc đặt câu hỏi về các vấn đề còn vướng mắc;	3	a4
2.2. Phương pháp xây dựng định mức tiêu chuẩn	Nghe giảng Thảo luận	2		5	a4
2.3. Xây dựng các định mức chi phí sản xuất	Nghe giảng Thảo luận	1		9	a4, b2, b3
	BTTH	2			
2.4. Đánh giá kết quả thực hiện	Nghe giảng Thảo luận	1		8	a4, b2, b3
	BTTH	2			
Đánh giá 1: (20%) Yêu cầu **lập và phân tích phiếu CF công việc/BCSX,** từ đó dưới góc độ KTQT **đề xuất giải pháp** trong công tác quản lý CFSX và giá thành SP	BTTH	**1**	Xem lại PP xác định CF theo công việc/ PP xác định CF cho quá trình SX để lập BCKTQT: phiếu CF công việc/báo cáo SX, trên cơ sở đó đề xuất với các nhà quản lý về quản lý CFSX – giá thành SP trong DN	**3**	a4, b2, b3
Chương 3: Các trung tâm phân tích và phân tích BC bộ phận		**10**		**26**	a4
3.1.Khái niệm và phân loại trung	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương	3	a4

tâm (bộ phận) phân tích			[1], chương 6 của [2] để hiểu những nội dung cốt lõi của chương 3: trung tâm PT, PT BC bộ phận và PT BC bộ phận theo PP xác định CF. Làm BT tình huống GV giao: lập BC bộ phận/PT BC bộ phận theo các PP xác định CF nhằm hiểu kỹ nội dung bài học. PT thông tin trên BC vừa lập để tìm ra giải pháp cho việc ra quyết định quản lý SXKD. Đặt câu hỏi thảo luân với bạn học /GV về các vấn đề còn vướng mắc		
3.2. Các khái niệm chi phí kết quả trong báo cáo bộ phận	Nghe giảng Thảo luận	1		3	a4
3.3.Phân bổ CF của của các bộ phận phục vụ	Nghe giảng Thảo luận	2		5	a4
3.4.Phân tích báo cáo bộ phận	Nghe giảng Thảo luận	1		5	a4, b2, b3
	BTTH	1			
3.5.Các PP xác định CF và phân tích BC bộ phận theo PP xác định CF	Nghe giảng Thảo luận	1,5		10	a4, b2, b3
	BTTH	2,5			
Chương 4: Thông tin của KTQT với việc ra quyết định dài hạn		**9**		**25**	a4, b2, b3
4.1. Khái niệm và vai trò của các quyết định dài hạn trong quản lý doanh nghiệp	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 10 của [1], chương 11 của [2] để hiểu những nội dung cốt lõi của chương 4 và lập các BC sau: bảng PT hiện giá thuần/kỳ hoàn vốn,... nhằm hiểu kỹ nội dung bài học. PT thông tin trên BC vừa lập, trao đổi,	3	a4
4.2. Những đặc điểm của các quyết định dài hạn.	Nghe giảng Thảo luận	1,5		5	a4, b2, b3
	BTTH	0,5			
4.3. Các phương pháp ra quyết định dài hạn.	Nghe giảng Thảo luận	2		17	a4, b2, b3
	BTTH	4			

			thảo luận số liệu trong các BT tình huống để tìm ra cơ sở của đề xuất giải pháp trong BT tình huống đặt ra. Đồng thời đặt câu hỏi/trao đổi về các vấn đề còn vướng mắc		
Đánh giá 2: (20%) Yêu cầu **lập và phân tích BC bộ phận** từ đó dưới góc độ KTQT **đề xuất giải pháp** giúp DN tăng cường công tác quản lý kinh doanh.		**1**	Xem lại PP xác định kết quả kinh doanh theo cách ứng xử của CF để lập BC bộ phận, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp cho việc ra QĐ của các nhà quản lý DN	**3**	a4, b2, b3
Chương 5: Tổ chức thực hiện KTQT		**4**		**12**	a5, b2, b3
5.1. Xây dựng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và BC KTQT	Nghe giảng Thảo luận	1	Đọc và nghiên cứu trước tài liệu chương 10 của [3] để hiểu những nội dung cốt lõi chương 5: chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và BC KTQT, mô hình tổ chức bộ máy kế toán. Vận dụng kiến thức đã học ở môn Quản trị học, Kế toán tài chính 1, 2 KTQT 1, 2 xây dựng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ kế toán và BCKTQT, mô hình tổ	6	a5, b2, b3
	BTTH	1			
5.2. Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy KTQT	Nghe giảng Thảo luận	1		6	a5, b2, b3
	BTTH	1			

			chức bộ máy kế toán của DN		
Tổng số tiết/giờ học		**45**		**120**	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng**	**Chuẩn đầu ra**			
			a 4	**b2**	**b3**	
Quá trình	ĐG1. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	x	x	
	ĐG2. Bài đánh giá trên lớp	20%	x	x	x	
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	x	x	
Tổng cộng:		100%				

8. Hoạt động đánh giá

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: **a4, b2, b3 -** Tỷ trọng: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để **lập báo cáo kế toán quản trị**: Phiếu CF công việc/báo cáo sản xuất;
    - ✓ Dưới góc độ Kế toán quản trị **đề xuất giải pháp** trong công tác quản lý CFSX và giá thành sản phẩm với các nhà quản lý các cấp trong DN.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên cần phải biết áp dụng PP xác định CF theo công việc/ PP xác định CF cho quá trình SX để lập được báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá 1. Báo cáo kế toán quản trị này phải đảm bảo có đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu của bài đánh giá 1 để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý;
    - ✓ Phân tích thông tin trên báo cáo vừa lập để đề xuất các giải pháp cho việc ra quyết định quản lý CFSX và giá thành sản phẩm
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
a4: Vận dụng kiến thức đã học để lập và phân tích báo cáo kế toán quản trị: Phiếu CF công việc/ báo cáo SX (60%)	Tính toán đúng ít nhất 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 80% đến dưới 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng từ 40% đến dưới 60% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	Tính toán đúng < 40% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá
b2: Chứng tỏ khả năng PT và xử lý thông tin trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG; (2**0%)**	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 55 - 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài đánh giá
b3: Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG.	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 55 - 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài đánh giá

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
(20%)					

Kết quả đánh giá 1 = 60% x a4 + 20% x b2 + 20% x b3

b. Hoạt động đánh giá 2 - - Chuẩn đầu ra: **a4, b2, b3 -** Tỷ trọng: **20%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài đánh giá tự luận trên lớp, thời gian: 1 tiết
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để **lập báo cáo kế toán quản trị**: báo cáo bộ phận nhằm cung cấp thông tin về kết quả kinh doanh của từng đơn vị bộ phận trong DN.
    - ✓ Dưới góc độ Kế toán quản trị **đề xuất các giải pháp** giúp DN tăng cường công tác quản lý kinh doanh.
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên phải biết áp dụng PP xác định kết quả kinh doanh theo cách ứng xử của chi phí để lập các báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá 2. Báo cáo kế toán quản trị này phải đảm bảo có đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu của bài đánh giá 2 để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý.
    - ✓ Phân tích thông tin trên báo cáo vừa lập để đề xuất các giải pháp cho việc ra quyết định QĐ đánh giá kết quả kinh doanh của từng đơn vị bộ phận trong DN.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a4: Vận dụng kiến thức đã học để lập và phân tích BC KTQT: BC bộ	Tính toán đúng ít nhất 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo	Tính toán đúng từ 80% đến dưới 90% các chỉ tiêu, yêu cầu	Tính toán đúng từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, yêu cầu	Tính toán đúng từ 40% đến dưới 60% các chỉ	Tính toán đúng < 40% các chỉ tiêu, yêu cầu

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
phận nhằm cung cấp thông tin về kết quả kinh doanh của từng đơn vị bộ phận trong DN. (60%):	kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	tiêu, yêu cầu của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá	của báo cáo kế toán quản trị theo yêu cầu của bài đánh giá
b2: Chứng tỏ khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG; (2**0%)**	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG
b3: Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG. **(20%)**	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích phù hợp với mức độ đạt từ 85% theo yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài đánh giá	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG

Kết quả đánh giá 2 = 60% x a4 + 20% x b2 + 20% x b3

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: **a4, b2, b3** - Tỷ trọng: **60%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Bài thi cuối kỳ theo lịch thi của nhà trường, thời gian: 90 phút
- Mô tả bài đánh giá:
  - Về nội dung:
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để **lập 2 trong các báo cáo còn lại**: Lập dự toán (kế hoạch)/ phân tích biến động CFSX/ PT báo cáo bộ phận theo PP xác định CF/lập bảng phân tích hiện giá thuần/kỳ hoàn vốn,...
    - ✓ Dưới góc độ Kế toán quản trị **đề xuất các giải pháp** cho việc ra quyết định quản lý CFSX, giá thành sản phẩm, QĐ đầu tư dài hạn và QĐ quản lý khác.
    - ✓ Vận dụng kiến thức đã học để **xây dựng hệ thống tài khoản/báo cáo KTQT;**
  - Các yêu cầu:
    - ✓ Sinh viên cần phải xác định sẽ áp dụng PP nào: PP xây dựng ĐM tiêu chuẩn/Lập dự toán CFSX/phân tích biến động CFSX/ PP xác định chi phí trực tiếp/ PP xác định chi phí toàn bộ/PP NPV/PP kỳ hoàn vốn/PP tỷ lệ sinh lời giản đơn/PP tỷ lệ sinh lời điều chỉnh theo thời gian để lập báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá 3. Báo cáo KTQT này phải đảm bảo có đầy đủ các chỉ tiêu, yêu cầu của bài đánh giá 3 để cung cấp thông tin cho các nhà quản lý.
    - ✓ Phân tích thông tin trên báo cáo vừa lập để đề xuất giải pháp cho việc ra quyết định quản lý CFSX, giá thành sản phẩm, đầu tư dài hạn và QĐ quản lý khác.
    - ✓ Sinh viên cần xây dựng tài khoản kế toán, báo cáo kế toán quản trị theo các phần hành kế toán trong DN.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	**Khung điểm**				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
a4: Vận dụng kiến thức đã học để lập và phân tích 2 trong các báo cáo còn lại: Lập dự toán	Tính toán đúng ít nhất 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo cáo KTQT theo	Tính toán đúng từ 80% đến dưới 90% các chỉ tiêu, yêu cầu của	Tính toán đúng từ 60% đến dưới 80% các chỉ tiêu, yêu cầu của	Tính toán đúng từ 40% đến dưới 60% các chỉ tiêu, yêu	Tính toán đúng < 40% các chỉ tiêu, yêu cầu của báo

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
(kế hoạch)/ PT biến động CFSX /PT báo cáo bộ phận theo PP xác định CF/lập bảng PT hiện giá thuần/kỳ hoàn vốn,.. **(60%)**	yêu cầu của bài đánh giá	BC KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	báo cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	cầu của BC KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá	cáo KTQT theo yêu cầu của bài đánh giá.
b2: Chứng tỏ khả năng phân tích và xử lý thông tin trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG; (2**0%)**	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 85% trở lên theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 70-84% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 55- 69% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt từ 40-54% theo yêu cầu của bài ĐG	Có khả năng xâu chuỗi, hiểu các số liệu trên BC vừa lập với mức độ đạt dưới 40% theo yêu cầu của bài ĐG
b3: Vận dụng kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện trong quá trình làm BT tình huống, bài ĐG. **(20%)**	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 85% trở lên phù hợp với yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 70-84% phù hợp yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 55- 69% phù hợp với yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt từ 40-54% phù hợp với yêu cầu của bài ĐG	Nội dung các đề xuất, PT, giải thích với mức độ đạt dưới 40% phù hợp với yêu cầu của bài ĐG

Kết quả đánh giá 3 = 60% x a4 + 20% x b2 + 20% x b3

d. Hoạt động đánh giá quá trình học tập - Chuẩn đầu ra **c3**

- Có mặt trên lớp **tối thiểu 80% tổng số tiết môn học;**
- Sinh viên được **cộng điểm (điểm thưởng)** vào điểm học phần ở mục 8.5 khi tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong quá trình học khi điểm học phần ở mục 8.5 chưa đạt tối đa, cụ thể như sau:
  - Sinh viên có từ 1-5 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 0,5 điểm;
  - Sinh viên có từ 6-10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 1 điểm;
  - Sinh viên có trên 10 lần phát biểu ý kiến đúng, được cộng 2 điểm;
- Sinh viên bị **trừ điểm (điểm phạt)** vào điểm học phần ở mục 8.5 trong những trường hợp sau:
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ 2-5 lần trừ 0,5 điểm;
  - Không trả lời được câu hỏi kiểm tra trên lớp từ trên 6 lần trừ 1 điểm;
  - Không tham dự các tiết học trên lớp (trừ trường hợp có lý do chính đáng được giảng viên đồng ý) cứ mỗi 10% tổng số tiết vắng, sinh viên sẽ bị trừ 0,5 điểm.

e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Xếp loại kết quả học tập chung của học phần quy định như sau:

Kết quả học tập	Xuất sắc	Tốt	Trung bình	Trung bình yếu	Không đạt
Thang điểm chữ	A	B	C	D	F
Thang điểm 10	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0

Điểm học phần= 20% điểm ĐG1+ 20% điểm ĐG2 + 60% điểm ĐG 3 + Điểm thưởng – Điểm phạt

(Điểm học phần tối đa = 10 điểm)

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Sinh viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trinh học tập như giấy trắng khổ A4, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút bi nhiều màu, bút chì, tẩy, ...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

-Phòng học phải được sinh viên vệ sinh sạch sẽ trước giờ vào học.

-Sinh viên sẽ được chăm sóc sức khỏe chu đáo và được tư vấn, hướng dẫn chuyển tuyến trên khi cần thiết

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Chủ tịch Hội đồng **xây dựng CTĐT ngành**	*Hải Phòng, ngày ….. tháng …… năm 2023* **Người biên soạn**